ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 96 /2026/QĐ-UBND	*An Giang, ngày 16 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mức thưởng và chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao của tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 349/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chế độ chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức thưởng và chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao của tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức thưởng và chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại Đại hội thể thao toàn quốc, Hội thi, Hội thao, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc, các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia; vận động viên đạt thành tích tại Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh, Hội thi, Hội thao, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh theo điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thi đấu đạt thành tích tại Đại hội thể thao toàn quốc, Hội thi, Hội thao, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc, các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia; vận động viên đạt thành tích tại Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh, Hội thi, Hội thao, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh.

2. Cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên (là cơ quan, tổ chức trực tiếp sử dụng huấn luyện viên, vận động viên làm việc hoặc tập luyện, thi đấu thường xuyên trước khi được triệu tập tập huấn, thi đấu).

3. Cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên (là cơ quan, tổ chức trực tiếp sử dụng huấn luyện viên, vận động viên sau khi được triệu tập tập huấn, thi đấu). Cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên có thể đồng thời là cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện các quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích tại Đại hội thể thao toàn quốc, Hội thi, Hội thao, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc và các giải thể thao cấp quốc gia

1. Vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích tại Đại hội thể thao toàn quốc.

a) Huy chương vàng: 8.000.000 đồng.

b) Huy chương bạc: 4.000.000 đồng.

c) Huy chương đồng: 2.000.000 đồng.

d) Phá kỷ lục (thưởng thêm): 5.000.000 đồng.

2. Vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích tại giải thi đấu vô địch quốc gia.

a) Huy chương vàng: 8.000.000 đồng.

b) Huy chương bạc: 4.000.000 đồng.

c) Huy chương đồng: 2.000.000 đồng.

d) Phá kỷ lục (thưởng thêm): 5.000.000 đồng.

3. Vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích tại giải thi đấu Hội thi, Hội thao cấp toàn quốc được hưởng bằng mức tiền thưởng bằng 50% khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều này.

4. Vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích tại các giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc.

a) Giải thể thao vô địch trẻ quốc gia, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc dành cho vận động viên từ 18 tuổi đến dưới 21 tuổi:

- Huy chương vàng: 2.500.000 đồng.

- Huy chương bạc: 1.500.000 đồng.

- Huy chương đồng: 1.000.000 đồng.

- Phá kỷ lục (thưởng thêm): 2.000.000 đồng.

b) Giải thể thao vô địch trẻ quốc gia, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc dành cho vận động viên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi:

- Huy chương vàng: 2.000.000 đồng.

- Huy chương bạc: 1.200.000 đồng.

- Huy chương đồng: 800.000 đồng.

- Phá kỷ lục (thưởng thêm): 2.000.000 đồng.

c) Giải thể thao vô địch trẻ quốc gia, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc dành cho vận động viên từ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi:

- Huy chương vàng: 1.500.000 đồng.

- Huy chương bạc: 900.000 đồng.

- Huy chương đồng: 600.000 đồng.

- Phá kỷ lục (thưởng thêm): 1.500.000 đồng.

d) Giải thể thao vô địch trẻ quốc gia, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc dành cho vận động viên dưới 12 tuổi:

- Huy chương vàng: 1.000.000 đồng.

- Huy chương bạc: 600.000 đồng.

- Huy chương đồng: 400.000 đồng.

- Phá kỷ lục (thưởng thêm): 1.000.000 đồng.

5. Đối với những môn thể thao thi đấu tập thể, mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên tham gia nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều này.

6. Đối với những môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội (mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi), mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên theo điều lệ giải nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều này.

7. Đối với vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại Đại hội Thể thao toàn quốc, các giải thể thao quốc gia dành cho người khuyết tật được hưởng bằng mức tiền thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 5, khoản 6, khoản 8 Điều này.

8. Số lượng huấn luyện viên đối với môn thi đấu tập thể, môn thi đấu đồng đội được quy định như sau: Dưới 04 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; từ 04 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên; từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên; từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 04 huấn luyện viên; trên 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 05 huấn luyện viên.

Điều 4. Mức thưởng bằng tiền đối với vận động viên đạt thành tích tại Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh, Hội thi, Hội thao, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh

1. Vận động viên đạt thành tích tại Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh mức thưởng được quy định như sau:

- Huy chương vàng: 300.000 đồng.

- Huy chương bạc: 225.000 đồng.

- Huy chương đồng: 150.000 đồng.

2. Vận động viên đạt thành tích tại Hội thi, Hội thao cấp tỉnh, các giải vô địch tỉnh, giải cúp các Câu lạc bộ tỉnh (đối với giải không phân chia nhóm/lứa tuổi), mức thưởng được quy định như sau:

a) Các nội dung cá nhân:

- Huy chương vàng: 400.000 đồng.

- Huy chương bạc: 300.000 đồng.

- Huy chương đồng: 200.000 đồng.

b) Các nội dung thi đấu đôi:

- Huy chương vàng: 600.000 đồng.

- Huy chương bạc: 500.000 đồng.

- Huy chương đồng: 400.000 đồng.

c) Các nội dung thi đấu đồng đội:

- Huy chương vàng: 1.000.000 đồng.

- Huy chương bạc: 800.000 đồng.

- Huy chương đồng: 600.000 đồng.

d) Các môn thi đấu tập thể:

- Huy chương vàng: 4.000.000 đồng.

- Huy chương bạc: 3.000.000 đồng.

- Huy chương đồng: 2.000.000 đồng.

đ) Môn bóng đá 11 người:

- Huy chương vàng: 10.000.000 đồng.

- Huy chương bạc: 7.000.000 đồng.

- Huy chương đồng: 5.000.000 đồng.

e) Đối với môn Ghe ngo, đua thuyền có số lượng từ 55 đến 80 vận động viên theo điều lệ giải, khi đạt thành tích tại các giải thể thao cấp tỉnh, bao gồm: giải vô địch tỉnh, giải tỉnh mở rộng, hội thi cấp tỉnh, Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp tỉnh và các giải thể thao phong trào cấp tỉnh khác, mức thưởng được quy định như sau:

- Huy chương vàng: 120.000.000 đồng.

- Huy chương bạc: 100.000.000 đồng.

- Huy chương đồng: 80.000.000 đồng.

- Khuyến khích: 60.000.000 đồng.

g) Đối với môn đua thuyền, đua ghe ngo nhỏ có số lượng từ 10 đến 20 vận động viên theo điều lệ giải, khi đạt thành tích tại các giải thể thao cấp tỉnh, mức thưởng được quy định như sau:

- Huy chương vàng: 25.000.000 đồng.

- Huy chương bạc: 15.000.000 đồng.

- Huy chương đồng: 10.000.000 đồng.

- Khuyến khích: 4.000.000 đồng.

h) Đối với môn Đua bò đạt thành tích tại giải thi đấu, hội thi cấp tỉnh mức thưởng quy định như sau:

- Huy chương vàng: 30.000.000 đồng.

- Huy chương bạc: 25.000.000 đồng.

- Huy chương đồng: 20.000.000 đồng.

- Khuyến khích: 15.000.000 đồng.

3. Vận động viên lập thành tích tại các Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, Giải trẻ cấp tỉnh (Giải vô địch trẻ, Giải các nhóm/lứa tuổi, Giải Thiếu niên - Nhi đồng, Giải năng khiếu tỉnh) và Giải cúp các Câu lạc bộ tỉnh (đối với giải có phân chia nhóm/lứa tuổi) được hưởng bằng 75% các môn quy định tại khoản 2.

4. Vận động viên thể thao người khuyết tật lập thành tích tại Đại hội thể thao, giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật cấp tỉnh được hưởng bằng mức tiền thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ chi thưởng được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Nhà nước khuyến khích các đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan huy động, khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm mức chi thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

2. Các quyết định sau đây hết hiệu lực từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh An Giang đạt thành tích tại các giải thể thao trong nước.

b) Quyết định số 36/2009/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về chính sách ưu đãi đối với vận động viên đạt thành tích cao.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện, các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Quyết định này, nếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Đối với mức thưởng, chi tiền thưởng cho thành viên đội thể thao thuộc địa phương quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành và các giải thi đấu thể thao được tổ chức trong năm 2026, các cơ quan, đơn vị chủ động sắp xếp kinh phí trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao năm 2026 để tổ chức thực hiện.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình An Giang;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KGVX;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, tnguyen "HT".

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước